

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HSST
Ngày: 09-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Giang Nam;
2. Bà Hà Thị Hương;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1965 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKTT trước đây: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Hưng Yên (hiện đã xoá khẩu); chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn M, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và Phạm Thị D (đều đã chết); bị cáo có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1968 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1989).

Tiền sự: Không.

Tiền án: 09 tiền án, cụ thể:

- Ngày 21/8/1991, bị TAND thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản của công dân" theo bản án số 20. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

- Ngày 20/12/1995, bị TAND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo bản án số 34. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

- Ngày 25/3/1997, bị TAND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 18 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

- Ngày 24/9/2004, bị TAND thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 97. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

- Ngày 16/3/2007, bị TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tuyên phạt 03 năm tù

về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 06 năm tù theo bản án số 88. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

- Ngày 28/9/2012, bị TAND huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 25. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

- Ngày 30/5/2014, bị TAND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

- Ngày 30/6/2016, bị TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 49. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

- Ngày 20/10/2020, bị TAND thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 570. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Bị cáo Trần Văn B bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2024 cho tới nay, hiện tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1993; trú tại: Buôn M, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Quách Đình D, sinh năm: 1972; trú tại: Thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Bà Trần Thị B, sinh năm: 1964; trú tại: Thôn H xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 20/12/2024, Trần Văn B đi bộ từ nhà rẫy tại buôn M, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến quán tạp hoá “Thanh Thuỷ” tại buôn M, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk do chị Phạm Thanh T làm chủ để mua bánh mì. Khi vào bên trong quán, B nhìn thấy chiếc túi xách màu đen của chị T để trên chiếc ghế nhựa màu đỏ, không kéo khoá bên hông, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền để tiêu xài cá nhân. Lúc này, B đi đến gần chỗ túi xách, mở túi lấy một cọc tiền được buộc lại bằng dây thun và bỏ vào túi quần bên phải của B đang mặc rồi đi ra phía trước trả tiền mua bánh mì cho chị T. Sau đó, B đi bộ về lại nhà rẫy và lấy số tiền vừa trộm được ra để đếm thì được số tiền 10.000.000 đồng (gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng và 40 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng), B cất số tiền nêu trên vào túi quần của B. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cơ quan Công an mời B lên làm việc, B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp cho Công an số tiền 10.000.000 đồng đã lấy trộm của chị T.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Văn B, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

- Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cư M’gar đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho chị Phạm Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày, tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không trình bày, tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M’gar tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 20/12/2024, tại buôn M, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Văn B đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng của chị Phạm Thị T thì bị cơ quan Công an phát hiện, xử lý.

Tại Bản án số 570/2020/HSST ngày 20/10/2020 của TAND thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, với tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Ngày 02/5/2023, bị cáo Trần Văn B chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Do đó, hành vi trộm cắp ngày 20/12/2024 của bị cáo Trần Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Điều luật nêu trên quy định:

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...
g. Tái phạm nguy hiểm”

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Cư M'gar nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Từ năm 1991 đến năm 2023, bị cáo Trần Văn B phải chấp hành 09 bản án của Tòa án về các tội Trộm cắp tài sản, Cướp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản..., chưa được xoá án tích.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tự nguyện trả lại tài sản đã trộm cắp. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cư M'gar đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho chị Phạm Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B: **03 (ba)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cư M'gar đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho chị Phạm Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại xã, phường nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
-
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Xuân Hải